

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2025/HSST**
Ngày 21 tháng 7 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Lâm Thuận Tùng

Thẩm phán: ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Yên Nhi, ông Lâm Thông Lợi và ông Phan Ngọc Khiêm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Hữu Phước - thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên tòa: ông Lê Tú Giang và ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2025/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Võ Nguyễn Xuân H, sinh ngày 31/3/1989 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm Đ, phường M, thành phố L, An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Võ Hữu P và bà Nguyễn Thị Q; vợ là Lương Diễm N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A cho đến nay (có mặt).

* Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Nguyễn Xuân H: bà Hồ Hoàng P1, Luật sư, Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh A; địa chỉ: H T, phường L, tỉnh An Giang (có mặt).

* *Bị hại:*

- **Hiền Thị Thanh N1**, sinh năm: 1971; địa chỉ: Số A, đường P, khóm B, phường B, tỉnh An Giang (có mặt).

- **Đặng Tuấn H1**, sinh năm: 1989; địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh An Giang (có mặt).

2.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Hiền Thanh T, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số A, đường P, khóm B, phường B, tỉnh An Giang (có mặt).

2.3. Người làm chứng: Tất cả đều vắng.

NHẬN THẤY

Bị cáo Võ Nguyễn Xuân H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2024, Võ Nguyễn Xuân H nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái rồi mang đi cầm cố hoặc bán để lấy tiền tiêu xài và trả nợ cá nhân. H tìm hiểu thông tin trên mạng xã hội vào các hội nhóm để tìm người cầm xe ô tô không chính chủ, qua đó biết được Facebook tên “quạ black” có nhận cầm xe ô tô như F, E, H2,... không cần giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô chính chủ. Sau đó, H và “quạ black” trao đổi qua nhắn tin Messenger, Zalo gửi hình ảnh của xe, thỏa thuận số tiền, địa điểm giao xe.

Để thực hiện, ngày 18/9/2024, H ký hợp đồng thuê xe ô tô biển số 67A-275.63 của Trần Hiền Thanh T (sinh năm 1996, cư trú: Khóm B, phường B, tỉnh An Giang) với giá 600.000 đồng/ngày, thời gian thuê xe từ ngày 18/9/2024 đến ngày 19/9/2024. Sau khi nhận xe, H chụp hình xe gửi hình ảnh qua Zalo cho “quạ black”, thỏa thuận cầm xe với số tiền 50.000.000 đồng, địa điểm giao xe tại tỉnh Đồng Nai. Khi đến địa phận tỉnh Đồng Nai, thông qua “quạ black” thì được một người tên “Bi Tiên S” liên lạc với H để xem xe. Sau đó, “Bi Tiên Sinh” và H thống nhất với nhau ngày 20/9/2024 sẽ nhận xe và giao tiền cho H. Đến khoảng 12 giờ, ngày 20/9/2024, “Bi Tiên Sinh” liên lạc và yêu cầu H điều khiển xe ô tô đến khu vực cách chợ P2 khoảng 10km về hướng tỉnh Lâm Đồng, đôi bên thực hiện việc giao nhận tiền - xe.

Trần Hiền Thanh T nghi ngờ việc H thuê xe không trả đúng hạn, nhiều lần liên lạc với H không được, đến tối ngày 21/9/2024, T kiểm tra định vị thấy xe ô tô 67A-275.63 đang di chuyển trên khu vực đường C - D nên đã trình báo Cục C1 - Bộ C2 để hỗ trợ. Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 22/9/2024, tại điểm giao thông cao tốc P - D thuộc xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Cục C1 - Bộ C2 ra hiệu lệnh dừng xe ô tô đầu kéo biển số 29C-401.55 do ông Phạm Văn Đ (sinh năm: 1978, nơi cư trú: Thôn H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) điều khiển, trên xe có chở theo xe ô tô biển số 67A-275.63 nên tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ phương tiện liên quan và bàn giao cho Công an huyện X, tỉnh Đồng Nai xử lý.

Ngoài ra, qua điều tra còn xác định: Ngày 14/9/2024, Võ Nguyễn Xuân H thỏa thuận thuê xe ô tô biển số 67A-266.36 của Đặng Tuấn H1 với giá 500.000 đồng/ngày, thời gian thuê 01 ngày, nhưng H không trả xe đúng hẹn, H1 kiểm tra định vị của xe thì phát hiện xe đang ở vị trí gần ngã ba D thuộc xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên thuê người đi tìm. Quá trình tìm kiếm thì phát hiện H đang thỏa thuận bán xe cho “quạ black” với giá 30.000.000 đồng, nên ngăn chặn lấy lại xe, yêu cầu H trả chi phí thuê người đi tìm xe 10.000.000 đồng và H đã thanh toán đủ.

Ngày 16/12/2024, H bị khởi tố, điều tra.

*** Vật chứng thu giữ; xử lý vật chứng:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone được niêm phong có chữ ký, chữ viết bên giao, bên nhận và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A; 01 xe ô tô biển số 67A – 275.63 (đã qua sử dụng), hiện đã trả cho Trần Hiến Thanh T.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1823/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn thành phố L, tỉnh An Giang, kết luận:

Xe ô tô màu sơn trắng, biển số 67A – 275.63, nhãn hiệu Honda, số loại City RS trị giá là 558.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi tám triệu đồng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh An Giang, kết luận:

Xe ô tô màu sơn trắng, biển số 67A – 266.36 nhãn hiệu NISSAN, số loại ALMERA ELBDYALEZN18UWA...C trị giá là 415.651.200 đồng (Bốn trăm mười lăm triệu sáu trăm năm mươi một nghìn hai trăm đồng).

*** Lời khai bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Trần Hiến Thanh T, Hiến Thị Thanh N1 (mẹ ruột T), Đặng Tuấn H1, Phạm Văn Đ, Thái Bá T1 và Nguyễn Văn Đ1 trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

Ngoài ra, N1 và T còn trình bày: Xe ô tô biển số 67A-275.63 là của N1 đứng tên chủ sở hữu, T là người chịu trách nhiệm trong việc cho thuê xe với giá tiền 600.000 đồng/ngày. Hiện T, N1 đã nhận lại ô tô biển số 67A-275.63 và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Nguyễn Xuân H khai nhận: Do cần tiền tiêu xài và trả nợ vay nên H gian dối thuê xe ô tô biển số 67A-275.63 của Hiến Thị Thanh N1 và xe ô tô biển số 67A-266.36 của Đặng Tuấn H1 rồi chiếm đoạt, mang bán cho người có tên Z “quạ black” như nội dung vụ án đã nêu, phù hợp với lời khai của bị

hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSAG-P2 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Võ Nguyễn Xuân H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Hiến Thị Thanh N1, ông Đặng Tuấn H1 tại phiên tòa xác nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa có lời khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt H mức hình phạt từ 12 năm đến 14 năm tù. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị xem xét. Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 26.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm nộp sung công quỹ vào Ngân sách Nhà nước. Vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo pháp luật.

Phát biểu của Luật sư:

- Luật sư Hồ Hoàng P1 bào chữa cho bị cáo H thống nhất tội danh cáo trạng truy tố. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tuy bị truy tố theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự nhưng quá trình điều tra xác định bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản; bị cáo H thật thà khai báo, hợp tác với Cơ quan điều tra giúp việc điều tra thuận lợi, nhanh chóng và tại phiên tòa tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác như nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xử bị cáo mức án đầu khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Võ Nguyễn Xuân H nhất trí với bản luận cứ bào chữa của Luật sư, đồng thời không bào chữa bổ sung gì khác. Lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Võ Nguyễn Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Võ Nguyễn Xuân H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa thông tin giả chiếm đoạt xe ô tô biển số 67A – 275.63, nhãn hiệu Honda, số loại City RS, xe biển số 67A – 266.36 nhãn hiệu NISSAN, của Hiến Thị Thanh N1 và Đặng Tuấn H1 đem đi bán, trị giá 2 xe là 973.651.200 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Nguyễn Xuân H đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 điều 174 Bộ Luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo theo tội danh trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản người khác. Hậu quả việc làm của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương. Mặt khác, hành vi của bị cáo chỉ trong thời gian ngắn đã gây ra hai vụ thuê xe mang đi bán, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết xử bị cáo hình phạt nghiêm có tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo H là người trực tiếp thực hiện các vụ lừa đảo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi mẹ già và con nhỏ; hiện không nghề nghiệp ổn định; bị hại trước tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức đầu khung hình phạt, là mức thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo H điều kiện hoàn cảnh kinh tế hiện còn nhiều khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, xác định bị cáo nhận từ người có tên trên facebook là “Bị tiên sinh” số tiền 26.000.000 đồng. Đây là thu lợi bất chính nên buộc bị cáo có trách nhiệm nộp sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã xử lý, trả lại tài sản cho bị hại. Đối với 01 điện thoại di động thuộc quyền sở hữu của bị cáo, do liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu phát mãi sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với: Người có tên Z “qua black”, đối tượng “Bi Tiên Sinh” đã thỏa thuận cầm, mua xe ô tô do H phạm tội mà có, qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[10] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Nguyễn Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Võ Nguyễn Xuân H** 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Buộc bị cáo Võ Nguyễn Xuân H nộp số tiền 26.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Tịch thu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model: Iphone SE, có số IMEI 1: 356852112168780 và số IMEI 2: 356852112240233, trong điện thoại có gắn 01 thẻ SIM. Điện thoại được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 1815/KL-KTHS ngày 15 tháng 01 năm 2025”, có chữ ký, chữ viết bên giao, bên nhận và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, của bị cáo Võ Nguyễn Xuân H sung Ngân sách Nhà nước.

Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16 tháng 6 năm 2025 hiện do C (nay là Phòng) Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Võ Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thuận Tùng